

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày : 20-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Trị

Ông Phạm Quốc Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Phước - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L (Tí)** - sinh ngày 30/3/1998 tại huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn AT, xã CA, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L1 - sinh năm 1977, ở thôn AT, xã CA, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai và bà Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1975, ở thôn KN, xã BT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:**

Bà Nguyễn Thị Hồng T1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

**- Người bị hại:**

Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn TĐ2, xã BH, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TĐ2, xã BH, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1949 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn AD, xã BT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1975 (Có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 2003 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn KN, xã BT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**- Người làm chứng:**

Ông Võ Đình N, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TS, xã TT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Nguyễn Văn L, (sinh năm 1998) ở thôn An Thuận - xã Cư An - huyện Đak Pơ - tỉnh Gia Lai sống cùng cha là ông Nguyễn L1, ngày 25/6/2021 L đến nhà mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh T ở Kiên Ngãi - Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định chơi. Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2021, L mượn xe đạp điện của em gái là Nguyễn Thị L2, (sinh năm 2003) để đi mua thuốc lá, trên đường đi, vì muốn có tiền đi xe đến Quy Nhơn mua ma túy nên khi gặp một tiệm cầm đồ trên đường Quốc lộ 19B thuộc Trường Định 2 - Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định, L vào tiệm hỏi xem tiệm có cầm xe đạp điện không, tiệm không cầm nên L điều khiển xe đi tiếp thì xe bị hết điện nên L dắt xe quay lại hướng về xã Bình Thành. Khi đi đến đoạn QL19B thuộc Trường Định 2 - Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định, nhìn thấy ở phía Nam QL19B có 01 xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, màu sơn: Đen, BKS 77F4-5466 do ông Võ Ngọc C, (sinh năm 1966) ở Trường Định 2 - Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định dựng ở gốc cây xanh, bên hông Cửa hàng vật liệu xây dựng Cát Lệ, không người trông coi, L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. L dắt xe đạp điện đến dựng bên cạnh xe mô tô, thấy chìa khóa vẫn còn gắn trên xe mô tô, L lên xe, khởi động, điều khiển xe chạy ra Quốc lộ 19 để đi Quy Nhơn mua ma túy. Khi đi đến cầu Bà Di thì xe bị tắt máy nên L bỏ xe tại đây rồi đi nhờ xe đến Quy Nhơn mua ma túy sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông C phát hiện mất chiếc xe mô tô và có một xe đạp điện dựng gần đó, ông C đã báo cáo công an và giao nộp xe đạp điện này.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L mượn điện thoại của người đi đường gọi nói bà T đi đến đoạn gần Cửa hàng vật liệu xây dựng Cát Lệ dắt xe đạp điện về, bà T cùng em L2 đi lấy xe nhưng không tìm thấy xe đạp điện nên về nhà. Đến sáng ngày hôm sau, L quay lại lấy xe thì phát hiện không còn xe mô tô BKS 77F4-5466. Đến chiều ngày 04/7/2021, L quay về nhà mẹ L thú nhận toàn bộ hành vi trộm xe

mô tô BKS 77F4-5466 cho bà T, em L2 và ông Võ Đình N, (sinh năm 1956) ở Thượng Sơn - Tây Thuận - Tây Sơn - Bình Định nghe.

Ngày 07/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, loại xe: Nữ, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 97cm<sup>3</sup>, số máy 150FM-1207667, số khung: DY100-1207667. Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 2.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn thu giữ được: 01 (Một) xe đạp điện màu sơn đen, số khung EBK43542, xe không có rồ, có dán mạc dòng chữ SUFAT ECORIDE đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, BKS 77F4-5466, loại xe: Nữ, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 97cm<sup>3</sup>, số máy 150FM-1207667, số khung: DY100-1207667, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTS ngày 22/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đề nghị:*

- **Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

- **Về phần dân sự:** Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L là bà Nguyễn Thị Hồng T1 trình bày:** Thống nhất về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phạm tội: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục xong hậu quả. Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L bằng thời gian tạm giam là 03 tháng 22 ngày.

Bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

**[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:** Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và đã được thẩm vấn tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Vì muốn có phương tiện để đi mua ma túy sử dụng nên khoảng 17 giờ 40 phút ngày 01/7/2021, Nguyễn Văn L đã lén lút chiếm đoạt một xe mô tô biển số 77F4-5466 do ông Võ Ngọc C dựng ở gốc cây xanh, bên hông Cửa hàng vật liệu xây dựng Cát Lệ ở Trường Định 2 - Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định có trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, VKSND huyện Tây Sơn truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Vì không có phương tiện để đi mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, có giá trị 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý, bảo quản tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải xử nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

**[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.
- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo tốt. Vì vậy cần chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì phải có thời gian cải tạo cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

**[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:**

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[6] Đối với việc Nguyễn Văn L vào tiệm cầm đồ hỏi xem tiệm này có cầm xe đạp điện hay không nhưng tiệm nói không nhận cầm xe đạp điện, L đã mang xe về để trả cho em Nguyễn Thị L2 nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với L về hành vi này.

**[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Văn L thuộc hộ nghèo nên được xét miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt tù 03 tháng 22 ngày. Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2021.

**\* Về dân sự:** Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

**\* Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Quyền kháng cáo:** Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đường sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Minh Trí**